

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LŨ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Tuyết

2. Bà Vũ Thị Toan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm – Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: -Ông Nguyễn M Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên. Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1982

HKTT: xã Ng, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: thôn X, xã Ng, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị Nh và 02 con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/6/2018 tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hà Việt B, sinh năm 1979; trú tại: thôn G, xã Ph, huyện M, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”

Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986, địa chỉ tại thôn X, xã Ng, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh “có mặt”

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1953 địa chỉ tại thôn X, xã Ng, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh, anh Bùi Quang H, sinh năm 1988, Bò Xuân T, sinh năm 1995 và ông Lê Văn Q, sinh năm 1961 đều trú tại thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 16/6/2018 tại Nhà nghỉ Thuận Quý Phát ở tiểu khu 2, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Công an huyện Tkết hợp Công an thị trấn V tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: thôn X, xã Ng, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh có hành vi tàng trữ tại túi quần phía trước bên trái M đang mặc 01 hộp giấy cứng dạng hình hộp chữ nhật kích thước (10,5x7,5x2,8)cm, bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (niêm phong ký hiệu là M1) và 01 coóng thuỷ tinh dạng móc câu dài 7,5cm; thu giữ tại túi quần bên phải M đang mặc 01 ống nhựa dạng lò xo màu trắng dài 17,5cm; 01 bật lửa gas màu đỏ không nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Ngoài ra còn quản lý của M: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 98N5-8915, số máy: HC12E - 2547102, số khung: RLHHC1203AY047023 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo M khai nhận: Bản thân M nghiện chất ma túy từ năm 2004 cho đến nay. Khoảng 09 giờ ngày 16/6/2018, M xin chị Nguyễn Thị Nh là vợ bị cáo 90.000 đồng và bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ bị cáo số tiền 10.000 đồng, sau đó M hỏi mượn xe máy biển số: 98N5-8915 của chị Nh rồi điều khiển xe một mình đến nhà Hà Việt B, sinh năm 1979 ở thôn G, xã Ph, huyện M, tỉnh Hưng Yên để nhờ B mua hộ ma túy để sử dụng. Tại đây B điện thoại cho một người đàn ông tên là D có số thuê bao 01637878255 hỏi mua 100.000đồng ma túy thì D đồng ý và hẹn đến ngã ba Yên Thổ để gặp D. M lấy xe máy chở B đến ngã ba Yên Thổ để gặp D Nh đã hẹn. Khi đến nơi D bảo để D lái xe chở M ngồi giữa, B ngồi sau đi lấy ma túy và xe của D. D điều khiển xe đi qua huyện K, huyện A, tỉnh Hưng Yên đến một ngôi nhà cấp 4 ở lề đường thì dừng xe lại, cả ba người cùng đi vào bên trong nhà. Tại đây có hai người đàn ông lạ mặt M không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Tất cả ngồi nói chuyện một lúc thì một người đàn ông khoảng 40 tuổi trong đó gọi D vào trong phòng nói chuyện, sau đó người này mang ma túy đá ra để tất cả cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, D và B lấy xe của D đi sang Thái Bình có việc. M ở lại với hai người đàn ông lạ mặt một lúc thì người trẻ tuổi bảo M đi cùng ra ngã ba đón D. Người đàn ông lấy xe máy của M chở M đến một ngã ba thì người đàn ông này xuống xe và bảo M đi theo một xe taxi màu trắng gần đó. M điều khiển xe đi theo xe taxi được khoảng 500m thì dừng lại phía trước nhà nghỉ Thuận Quý Phát. Lúc này có 01 người đàn ông mở cửa xe đi xuống. M nhận ra đó là người đàn ông khoảng 40 tuổi vừa gặp lúc trước tại ngôi nhà cấp 4, người này bảo M mang xe máy vào lán xe của nhà nghỉ Thuận Quý Phát đợi D. Khi vào phòng người này đưa cho

M 01 hộp giấy cứng có gián băng dính màu đen bên ngoài bảo M: Cầm hộp này về đưa cho thằng D, M biết bên trong hộp giấy có ma túy vì trước khi đi D có nói với M là D đi lấy ma túy Nh vẫn đồng ý cầm hộp giấy người đàn ông đưa cho. Sau đó người đàn ông này nói xuống trả phòng, người đàn ông đi trước còn M cầm chìa khoá phòng đi xuống sau để trả phòng. Khi M đi ra lán xe lấy xe máy thì bị lực lượng Công an huyện Tvà Công an thị trấn V phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ttiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn M tại thôn X, xã Ng, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 3278/C54(TT2) ngày 26/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methaphetmine, khối lượng mẫu: 23,314 gam.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 98N5-8915, quá trình điều tra xác định chiếc xe mang tên Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Đồng Cống, Yên Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang đã được bán qua nhiều chủ sở hữu. Năm 2012 chị Nguyễn Thị Nh mua lại của một người không biết rõ tên tuổi. Xe không nằm trong dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Chị Nh mua xe khi đã kết hôn cùng với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên D và hai người đàn ông lạ mặt M gặp tại ngôi nhà cấp 4, tài liệu điều tra đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này; còn Hà Việt B, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, làm việc tại địa phương nhưng B đều vắng mặt, không ai biết ở đâu, làm gì; Số thuê bao 01637878255, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tđã có Công văn trao đổi với Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel để xác minh thông tin chủ sở hữu cũng như danh sách các cuộc gọi đến, gọi đi của số thuê bao này tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tsẽ tiếp tục xác minh làm rõ những nội dung trên, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Bà Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị Nh là những người đã cho M tiền và cho mượn xe máy tuy nhiên bà Th và chị Nh xác định không biết M dùng tiền và xe máy để đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo M tại phiên toà thừa nhận ngày 16/6/2018 đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 23,314 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; Tịch thu cho tiêu huỷ 01 hộp giấy cứng không có nắp; 01 coóng thuỷ tinh dạng móc câu dài 7,5cm; 01 ống nhựa dạng lò xo màu trắng dài 17,5cm; 01 bật lửa gas màu đỏ không nhãn hiệu, đã qua sử dụng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh và bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 98N5-8915.

Bị cáo Nguyễn Văn M nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy Nh sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ

vụ án Nh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong ngày 16/6/2018; biên bản khám xét ngày 16/6/2018; Kết luận giám định số 3278/C54(TT2) ngày 26/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 16/6/2018, tại nhà nghỉ Thuận Quý Phát ở tiểu khu 2, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 23,314 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 Nh cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo M biết rất rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật Nhng vẫn thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện T tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Theo biên bản xác minh thì bị cáo hiện tại không có nghề nghiệp gì; gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên D và hai người đàn ông lạ mặt M gặp tại ngôi nhà cấp 4, tài liệu điều tra đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này; còn Hà Việt B, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, làm việc tại địa phương nhưng B đều vắng mặt, không ai biết ở đâu, làm gì; Số thuê bao 01637878255, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có Công văn trao đổi với Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel để xác minh thông tin chủ sở hữu cũng như danh sách các cuộc gọi đến, gọi đi của số thuê bao này tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T sẽ tiếp tục xác minh làm rõ những nội dung trên, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật bị Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Đối với 01 hộp giấy cứng không có nắp; 01 coóng thuỷ tinh dạng móc câu dài 7,5cm; 01 ống nhựa dạng lò xo màu trắng dài 17,5cm; 01 bật lửa gas màu đỏ không nhãn hiệu, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 98N5-8915 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Xét việc bị cáo dùng xe máy để đi mua ma túy chị Nh là vợ bị cáo không biết, trong khi chiếc xe là phương tiện sinh hoạt chính trong gia đình chị Nh và bị cáo do vậy trả lại cho chị Nh và bị cáo chiếc xe máy.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Từ những nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền cho bị cáo.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; Tịch thu cho tiêu huỷ 01 hộp giấy cứng không có nắp; 01 coóng thủy tinh dạng móc câu; 01 ống nhựa dạng lò xo màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ không nhãn hiệu;

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986 địa chỉ: thôn X, xã Ng, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 98N5-8915 đã qua sử dụng;

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 22/11/ 2018 giữa cơ quan Công an và Chi cục THSDS huyện T)

4.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, chị Nh; vắng mặt anh B. Báo cho bị cáo, chị Nh biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thanh

